

Số: 21/2021/QĐST-HNGĐ

Tuần Giáo, ngày 25 tháng 3 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUẦN GIÁO, TỈNH ĐIỆN BIÊN**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397; Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân & gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Điều 9, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 24/2021/TLST-HN&GD ngày 12 tháng 3 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

**1. Người yêu cầu:** Anh Quảng Văn T; sinh năm: 1986; địa chỉ: Bản V, xã C, huyện T, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Nông nghiệp.

**2. Người yêu cầu:** Chị Lương Thị M; sinh năm 1992; Nơi ĐKKHKT: Bản V, xã C, huyện T, tỉnh Điện Biên; địa chỉ: Bản B, xã B, huyện M, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Nông nghiệp.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Theo biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 17 tháng 3 năm 2021, người yêu cầu gồm anh Quảng Văn T và chị Lương Thị M đã thỏa thuận được như sau:

**[1] Về quan hệ hôn nhân:** Anh Quảng Văn T và chị Lương Thị M đăng ký kết hôn tại UBND xã C (Nay là xã C), huyện T, tỉnh Điện Biên ngày 01/3/2010. Kết hôn tự nguyện, không ai cản trở ép buộc. Cuộc sống chung hạnh phúc được 4 năm, thì bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do hai vợ chồng bất đồng quan điểm, tính cách không hợp. Từ đầu năm 2016 không còn sống chung với nhau nữa. Đến nay không còn tình cảm với nhau, thấy không thể tiếp tục kéo dài cuộc sống chung với nhau; vì vậy đã thỏa thuận thuận tình ly hôn. Đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho Quảng Văn T và chị Lương Thị M.

**[2] Về con chung:** Anh Quảng Văn T và chị Lương Thị M có 01 người con chung, là Quảng Duy H; sinh ngày 17/6/2011.

Về con chung thỏa thuận như sau: Giao cháu Quàng Duy H cho anh Quàng Văn T trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu Hồng đủ 18 tuổi và đủ khả năng lao động. Thỏa thuận chị Mai chưa cấp dưỡng nuôi con chung. Đề nghị Tòa án công nhận thỏa thuận nuôi con cho anh T và chị M.

**[3] Về tài sản chung, riêng:** Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**[4] Về nợ chung, riêng:** Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**[5] Lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm:** Anh Quàng Văn T và chị Lường Thị M là đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện, kinh tế đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn lệ phí nên đủ điều kiện được miễn lệ phí dân sự sơ thẩm.

Xét thấy, sự thỏa thuận trên của anh Quàng Văn T và chị Lường Thị M là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

**Về quan hệ hôn nhân:** Anh Quàng Văn T và chị Lường Thị M thuận tình ly hôn.

**Về con chung:** Giao cháu Quàng Duy H; sinh ngày 17/6/2011 cho anh Quàng Văn T trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi và đủ khả năng lao động. Chị Lường Thị M chưa cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn anh Quàng Văn T có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con, cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình. Chị Lường Thị M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở chị M thực hiện quyền này.

Anh Quàng Văn T, chị Lường Thị M có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn; khi người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

**Về tài sản chung, riêng:** Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Về nợ chung, riêng:** Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**2.** Về lệ phí Tòa án: Anh Quàng Văn T và chị Lường Thị M được miễn lệ phí dân sự sơ thẩm.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- VKSND huyện Tuần Giáo;
- Chi cục THADS huyện Tuần Giáo;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- UBND xã C;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN**

**Lương Thị Nga**